

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Chiến

Ông Lê Văn Mỹ

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đô.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 30, tổ 14, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 30, tổ 14, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ 7, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H có mặt, chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đinh Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L sống chung với nhau từ năm 1996 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70, quyển số 01/2002 ngày 29/03/2002.

Anh và chị L sống hạnh phúc đến năm 2010 thì chị L bỏ nhà đi sống chung với người đàn ông khác. Anh đã nhiều lần đến năn nỉ kêu chị L về nhưng chị L vẫn không chịu về. Từ năm 2010 cho đến nay thì anh với chị L chính thức sống ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn nên anh xin ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Đinh Thị Yến Th, sinh ngày 04/6/1998; Đinh Văn Th, sinh ngày 04/10/1999 và Đinh Thị H, sinh ngày 07/3/2007, hiện nay các con đang ở với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th và cháu H và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng, còn cháu Th đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị L:

Chị Nguyễn Thị L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để chị L tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của chị L để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Văn H.

Về nuôi con chung: Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, chị L không đến Tòa để giải quyết cũng như không có ý kiến tranh chấp về nuôi con nên giao con chung là cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 04/10/1999 và Đinh Thị H, sinh ngày 07/3/2007, cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở và tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đăng ký tạm trú tại tổ 7, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các Điều 28, 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Chị Nguyễn Thị L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Đinh Văn H và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70, quyền số 01/2002 ngày 29/03/2002, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống đến năm 2010 thì chị L bỏ nhà đi sống chung với người đàn ông khác. Anh H đã nhiều lần đến gặp chị L đề hàn gắn nhưng chị L vẫn không trở về cùng anh H tiếp tục xây dựng gia đình. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn với chị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị L để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như đề chị L có ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh H nhưng chị L đều cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến trả lời chứng tỏ chị L cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2017 cũng thể hiện chị L bỏ nhà đi chung sống với người khác tại địa chỉ tổ 7, khu phố 2, thị trấn V, huyện V. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, giải quyết cho anh H được ly hôn với chị L là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh H, chị L có 03 con chung là Đinh Thị Yến Th, sinh ngày 04/6/1998; Đinh Văn Th, sinh ngày 04/10/1999 và Đinh Thị H, sinh ngày 07/3/2007. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th và cháu H, còn cháu Th đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi chị L bỏ đi năm 2010, thì các con đều do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tòa án cũng đã yêu cầu chị L có ý kiến về giải quyết con chung nhưng chị L

không trả lời. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2017, thì anh H khai anh đi làm phụ hồ và ai thuê mượn thì làm với thu nhập trên 6.000.000 đồng/tháng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu Th, cháu H về sau, cần giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh H không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều, 35, Điều 36, Điều 39, Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đinh Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 04/10/1999 và Đinh Thị H, sinh ngày 07/3/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đinh Thị Yến Th hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Anh Đinh Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009991 ngày 07/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng chị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND TT. Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Chiến

Lê Văn Mỹ

Trần Anh Đức